**Phụ lục II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của* *Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*….., ngày … tháng … năm 2020*

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

**GIỮA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ NGÂN HÀNG** **CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**Về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020** **sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg**

Số: ......../2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số ……../2020/TT-NHNN ngày    …   tháng  …    năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số          /2020/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số …/QĐ-NHNN ngày … tháng … năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội…;

Hôm nay, ngày .... tháng .... năm …… tại ..., Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội tiến hành ký Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg;

**Bên cho vay tái cấp vốn (Bên A): Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

- Ông/Bà:…..

- Chức vụ: …

- Địa chỉ: ………………………….

- Điện thoại: ………………………       Fax: …………………………….

- Số hiệu tài khoản tiền vay bằng đồng Việt Nam:……………tại ……….

**Bên vay tái cấp vốn (Bên B): Ngân hàng Chính sách xã hội**

- Ông/Bà:……….

- Chức vụ:………….

Theo giấy ủy quyền số …….của …. (nếu có)

- Địa chỉ: …………………………..

- Điện thoại: ……………………….             Fax: ……………………….

Số hiệu tài khoản tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam: ………… tại  Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

***Hai bên cam kết thực hiện các thỏa thuận dưới đây:***

**Điều 1. Mục đích tái cấp vốn**

Bên A tái cấp vốn đối với Bên B để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

**Điều 2. Số tiền tái cấp vốn**

- Bằng số: Tối đa 16.000 tỷ đồng.

- Bằng chữ: Tối đa mười sáu nghìn tỷ đồng.

**Điều 3. Lãi suất tái cấp vốn**

- Lãi suất tái cấp vốn: 0%/năm.

- Lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

**Điều 4. Thời hạn**

1. Thời hạn tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Bên A giải ngân tái cấp vốn đối với Bên B.

2. Thời hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều này được tính theo từng lần giải ngân quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này. Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

3. Thời hạn giải ngân tái cấp vốn từ ngày ký Khế ước nhận nợ đầu tiên đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

**Điều 5. Giải ngân tái cấp vốn**

Bên A giải ngân tái cấp vốn từng lần đối với Bên B theo trình tự sau:

1. Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc này và số tiền đề nghị vay của người sử dụng lao động đủ điều kiện quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, Bên B gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bản Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số …/2020/TT-NHNN đến Bên A.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Bên B quy định tại khoản 1 Điều này, Bên A phê duyệt, giải ngân tái cấp vốn theo số tiền tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Bên B vào tài khoản tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam: ……………… của Bên B tại Bên A sau khi Khế ước nhận nợ theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số …/2020/TT-NHNN đã được ký.

**Điều 6. Trả nợ vay tái cấp vốn**

1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Bên B phải trả hết nợ gốc vay tái cấp vốn đã được Bên A giải ngân theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này cho Bên A từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (sau đây gọi là người sử dụng lao động).

2. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021, Bên B không giải ngân hết số tiền đã được Bên A giải ngân tái cấp vốn theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này thì trước ngày 10 tháng 02 năm 2021, Bên B phải trả Bên A số tiền không giải ngân hết theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất.

3. Trường hợp khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Bên B không trả hết nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Bên A chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng.

4. Trường hợp phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động, trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo, Bên B phải sử dụng toàn bộ số tiền trả nợ của người sử dụng lao động trong tháng để trả nợ vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất (bao gồm trường hợp khoản vay tái cấp vốn đã chuyển sang theo dõi quá hạn, khoản vay tái cấp vốn chưa đến hạn), trừ trường hợp khoản nợ vay của người sử dụng lao động đã được xóa theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

5. Trường hợp nhận được văn bản thông báo vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 9 Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Bên A áp dụng biện pháp xử lý như sau:

a) Áp dụng lãi suất bằng lãi suất cho vay quá hạn của Bên B đối với người sử dụng lao động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg (12%/năm) đối với số tiền chưa trả đúng, kể từ ngày tiếp theo liền kề sau ngày phải trả theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số           /2020/TT-NHNN) đến ngày Bên B trả số tiền chưa trả đúng;

b) Trích tài khoản tiền gửi của Bên B tại Bên A để thu hồi số tiền vay tái cấp vốn mà Bên B chưa trả đúng và tiền lãi theo quy định tại điểm a Khoản này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được văn bản thông báo vi phạm;

c) Trường hợp đã thực hiện biện pháp quy định tại điểm b Khoản này nhưng vẫn chưa thu hồi đủ số tiền vay tái cấp vốn mà Bên B chưa trả đúng và tiền lãi theo quy định tại điểm a Khoản này, Bên A tiếp tục theo dõi, trích tài khoản tiền gửi của Bên B tại Bên A cho đến khi thu hồi hết nợ.

d) Việc thu hồi tiền vay tái cấp vốn và tiền lãi quy định tại điểm b, c Khoản này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và các tổ chức khác.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Thực hiện phê duyệt, giải ngân, thu nợ vay tái cấp vốn của Bên B theo đúng quy định;

b) Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến khoản tái cấp vốn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Thực hiện ký Khế ước nhận nợ, nhận giải ngân, trả nợ vay tái cấp vốn theo đúng quy định;

b) Sử dụng vốn vay tái cấp vốn đúng mục đích;

c) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Bên A các văn bản, tài liệu về việc vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số         /2020/TT-NHNN và quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các văn bản, tài liệu đã cung cấp;

d) Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN và Thông tư số         /2020/TT-NHNN.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung quy định tại Hợp đồng nguyên tắc này và các quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số          /2020/TT-NHNN.

2. Khế ước nhận nợ quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng nguyên tắc.

3. Hai bên thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng nguyên tắc này khi có sự thay đổi về chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Hợp đồng nguyên tắc này tự động thanh lý khi Bên B hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Bên A theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN và Thông tư số           /2020/TT-NHNN.

5. Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký và Hợp đồng nguyên tắc số 01/2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội hết hiệu lực.

6. Hợp đồng nguyên tắc này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A (BÊN CHO VAY TÁI CẤP VỐN)**  **ĐẠI DIỆN SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **BÊN B (BÊN VAY TÁI CẤP VỐN)**  **ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |